TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Tự;
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - *Kiểm sát viên*.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018,tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-DS ngày30tháng 10năm 2018,giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trang Ngọc D** , sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà 1031, tổ 8, ấp B, xã P, Hện M, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị A *(Nguyễn Thị D)***, sinh năm 1975; vắng mặt.
Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Số nhà 83, tổ 3, ấp L, xã P, Hện M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trang Ngọc D trình bày:

Vào năm 2014 bà Nguyễn Thị A và chồng là ông Nguyễn Văn H có mượn tiền của bà nhiều lần, mỗi lần mượn từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đến ngày 15-6-2014, bà D đã cho bà A, ông H vay số tiền tổng cộng là 64.000.000 đồng có làm giấy mượn tiền, thỏa thuận trong 02 tháng sẽ trả, thỏa thuận tiền lãi là 4%/tháng. Sau khi vay, ông H bà A có đóng lãi được 04 tháng thì ngưng (ngưng từ tháng 10-2014). Nay bà yêu cầu bà A, ông H trả cho bà số tiền gốc 64.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Thừa nhận lời trình bày của bà D về số tiền nợ 64.000.000 đồng là đúng. Nay ông đồng ý trả số tiền 64.000.000 đồng cho bà D, thời hạn trả là 4/2019. Việc bà D không yêu cầu tính lãi thì ông đồng ý.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội D, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị A vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D; buộc ông H và bà A có nghĩa vụ trả nợ cho bà D 64.000.000 đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà A đã được Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để tham gia tố tụng, ông H và bà A cũng được tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông H, bà A theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D, thấy rằng tuy quá trình tố tụng bà A là người trực tiếp ký nhận nợ 64.000.000 đồng với bà D không tham gia, nhưng ông H là chồng bà A đã trực tiếp thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà D số tiền 64.000.000 đồng như bà D yêu cầu, thừa nhận chữ viết, chữ ký của bà A tại giấy mượn tiền đề ngày 15-6-2014 là đúng; do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông đã ngưng trả lãi cho bà D từ tháng 9, 10 của năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà D buộc bà A, ông H trả số tiền 64.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi của số tiền 64.000.000 đồng.

[3] Về án phí DSST: Bà A, ông H phải chịu 3.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Ngọc D.

Buộc bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trang Ngọc D số tiền gốc 64.000.000 *(Sáu mươi bốn triệu)* đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H phải chịu 3.200.000 *(Ba triệu hai trăm nghìn)* đồng.

- Bà Trang Ngọc D không phải chịu. Chi cục Thi hành án Hện Dương Minh Châu hoàn trả cho bà Trang Ngọc D số tiền 1.600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010913 ngày 17-8-2018.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Hện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Thị Hạ